

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 17/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường
2. Ông Lê Tất Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Ngọc S, sinh năm 1975; nơi sinh: Thanh Hóa; HKTT: khu phố TH, thị trấn TP, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Viết SN (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ là Nông Thị Hà B (đã bỏ đi), hiện chung sống không đăng ký kết hôn với Đỗ Thị H và có 02 người con; tiền án: Ngày 02/3/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “cướp tài sản” tại bản án số 05/1995/HSST), chưa chấp hành phần án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/9/2008 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 321/2008/HSST); Ngày 05/02/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc;

Ngày 07/6/2017 bị Công an huyện Bàn Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với mức phạt 1.500.000 đồng; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 23/5/2021 (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Đức Tr, sinh năm 1968; nơi sinh: Quảng Nam; nơi cư trú: thôn ĐL, xã PN, huyện Bàn Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Phan Thị C1 và có 04 người con; tiền án: Ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 41/2019/HSST); tiền sự: không; nhân thân: 13/10/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số 139/2014/HSPT); bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021 (Bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Doãn D, sinh năm 1964; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: thôn KK, xã PN, huyện Bàn Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Doãn M (đã chết) và bà Đặng Thị H2; có vợ là Tô Thị Ch và có 03 người con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: 06/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bàn Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại bản án số 105/2013/HSST), ngày 05/9/2019 bị Công an huyện Bàn Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái pháp luật”; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021 (Bị cáo có mặt).

4. Họ và tên: Lê Xuân C, sinh năm 1967; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn KK, xã PN, huyện Bàn Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh Ch2 và bà Lê Thị Đ; có vợ là Lê Thị X và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021 (Bị cáo có mặt).

5. Họ và tên: Phạm Văn L, sinh năm 1976; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn TL, xã PN, huyện Bàn Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th3 và bà Nguyễn Thị S1; có vợ là Phạm Thị H3 và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 25/02/2021 (Bị cáo có mặt).

6. Họ và tên: Trần Văn SH, sinh năm 1982; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bác sỹ thú ý; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Nh và bà Bùi Thị L3; có vợ là Lê Thị T1 và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 25/02/2021 (Bị cáo có mặt).

7. Họ và tên: Dương Đức M, sinh năm 1984; nơi sinh: Quảng Bình; nơi cư trú: thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Song M1 và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Q và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 25/02/2021 (Bị cáo có mặt).

8. Họ và tên: Bùi Văn TN, sinh năm 1990; nơi sinh: Bình Phước; nơi cư trú: thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th3 và bà Nguyễn Thị Tuyết M2; có vợ là Phạm Thị Th4 và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 25/02/2021 (Bị cáo có mặt).

9. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1972; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Nguyễn Thị T2 và có 04 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 25/02/2021 (Bị cáo có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Tạ Anh T3, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu tập thể 1 huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 04/02/2021, tại nhà của Nguyễn Doãn D ở thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập có Đỗ Ngọc S, Phạm Đức Tr, Lê Xuân Ch ngồi chơi uống nước. D liền rủ S, Tr, Ch cùng chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. D đi mua 02 bộ bài tây về nhà, lấy 01 cái chiếu cùng với S, Tr, Ch đi ra nhà kho phía sau nhà D, rồi tất cả cùng nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài “Phỏm”.

Hình thức đánh bài Phỏm: Các con bạc dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 lá chia đều cho 04 người, mỗi người 09 lá, số bài còn lại để dưới nền nhà, người nào đánh trước thì bốc thêm 01 lá bài trên cùng ở dưới nền nhà rồi đánh ra 01 lá bài bất kỳ sang cho người ngồi kế bên, nếu không ăn được lá bài của người vừa đánh ra thì người ngồi kế bên tiếp tục bốc lên 01 lá bài trên cùng và đánh ra 01 một lá sang cho người ngồi kế bên tiếp theo, cứ lần lượt như vậy cho đến khi nào có người “ù” thì hết ván bài, nếu không có người “ù” thì đánh hết bài dưới nền nhà rồi hạ phỏm tính điểm.

Cách tính điểm như sau: các lá bài từ “2 đến 10” được tính điểm tương ứng với số trên lá bài đó, lá bài “A” tính 01 điểm, lá bài “J” tính 11 điểm, lá bài “Q” tính 12 điểm, lá bài “K” tính 13 điểm. Sau khi cộng tất cả số điểm của các lá bài còn lại của từng người, người nào ít điểm nhất thì thắng cược, người nào ít điểm nhì thì thua nhì, người nào ít điểm ba thì thua ba, người nào nhiều điểm nhất thì thua chót, người nào không có phỏm gọi là cháy, bài ù là bài có 03 phỏm hoặc không còn điểm nào.

Cách tính số tiền thắng thua tính như sau: Người thắng nhất được nhận tiền của người thua nhì 50.000 đồng, thua ba 100.000 đồng, thua chót 150.000 đồng, người nào không có phỏm (gọi là cháy) phải trả 200.000 đồng. Nếu có người “Ù” thì những người còn lại mỗi người thua 300.000 đồng.

Đến 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp cùng Công an xã Phú Nghĩa tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, S, Tr, Ch. Vật chứng thu giữ, gồm:

- + Thu tại chiếu bạc: 01 chiếc chiếu; 02 bộ bài tây; số tiền 6.100.000 đồng
- + Thu giữ trên người của các bị cáo: Nguyễn Doãn D số tiền 2.300.000 đồng; Phạm Đức Tr số tiền 1.250.000 đồng; Lê Xuân Ch số tiền 3.050.000 đồng; Đỗ Ngọc S số tiền 130.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị cáo đem theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Doãn D mang theo người 6.000.000 đồng, sử dụng số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc, còn lại 2.300.000 đồng cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc.

Phạm Đức Tr đem theo số tiền 1.550.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, còn lại còn lại 1.250.000 đồng cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc.

Lê Xuân Ch đem theo số tiền 2.900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, Ch thắng số tiền 3.050.000 đồng để trên người.

Đỗ Ngọc S đem theo số tiền 2.380.000 đồng, sử dụng 2.250.000 đồng để đánh bạc, còn lại còn lại 130.000 đồng cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tối ngày 22/02/2021, Đỗ Ngọc S đến nhà của Phạm Văn L ở thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập chơi, tại đây S gặp một số người đến nhà L ăn tiệc sinh nhật. Sau khi ăn uống xong thì L, S, Trần Văn SH, Lê Văn T cùng rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức cào liêng thắng thua bằng tiền. L lấy 01 cái chắn và 02 bộ bài có sẵn ở trong nhà, tất cả đi xuống phòng bếp để cùng đánh bạc. Đánh được khoảng 30 phút thì có Dương Đức M và Bùi Văn TN cũng đến nhà L chơi và cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bài “Liêng” và cách thức thắng thua như sau: Mỗi ván người tham gia đánh bạc bỏ xuống chiếu bạc 20.000 đồng, gọi là tiền tẩy. Sau đó một người lấy bài 52 lá chia đều cho mỗi người 03 lá bài, những người tham gia đánh bạc xem bài của mình và tố thêm tiền hoặc bỏ bài không tố. Lần lượt từ chia bài đến người ngồi kế bên tiếp tay bên tay phải cho đến khi hết vòng, nếu có người tố thêm tiền thì những người còn lại có thể bỏ bài không tham gia ván đó hoặc có thể tham gia và tố thêm tiền. Mỗi lần tố ít nhất 40.000 đồng, nhiều nhất là 200.000 đồng, sau khi tố xong ngửa bài, ai có bài lớn nhất thì thắng toàn bộ số tiền đã đặt cược của ván đó và chia bài tiếp theo. Sau đó, tất cả mọi người đồng ý tăng số tiền đánh bạc lên thành 50.000 đồng tiền tẩy, mỗi lần tố thấp nhất 100.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng.

Đến 01 giờ ngày 23/01/2021, Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp cùng công an xã Phú Nghĩa tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, S, T, TN, M, SH và thu giữ vật chứng, gồm:

- + Thu giữ tại chiếu bạc: 01 chiếc chắn, 02 bộ bài tẩy, số tiền 12.480.000 đồng
- + Thu giữ trên người Lê Văn T số tiền 3.000.000 đồng; Bùi Văn TN số tiền 2.500.000 đồng; thu giữ 01 ví da của Đỗ Ngọc S có số tiền 2.615.000 đồng

+ Thu giữ trước sân nhà của L 01 xe mô tô biển số 93H1-233.26; 01 xe mô tô biển số 72D1-097.07; 01 xe mô tô biển số 36B7-447.46; 01 xe mô tô biển số 93H1-266.94.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị cáo đem theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Phạm Văn L mang theo người 4.380.000 đồng, sử dụng để đánh bạc.

Bùi Văn TN đem theo số tiền 3.100.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, còn lại 2.500.000 đồng cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc.

Lê Văn T đem theo số tiền 4.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, còn lại còn lại 3.000.000 đồng cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc.

Đỗ Ngọc S đem theo số tiền 3.615.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc.

Trần Văn SH đem theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc.

Dương Đức M đem theo số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo L, T, M, SH, TN, S sử dụng vào việc đánh bạc là

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 53 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc S từ 09 đến 12 tháng tù;

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 53 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức Tr từ 06 đến 09 tháng tù;

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 53 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn D từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 53 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Xuân Ch, Dương Đức M, Trần Văn SH, Lê Văn T, Phạm Văn L, Bùi Văn TN từ 25.000.000đ đến 30.000.000 đồng.

Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bổ sung đối với Đỗ Ngọc S, Phạm Đức Tr, Nguyễn Doãn D mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 24.245.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tây, 01 chiếc chiếu cói kích thước 1,8 x 2m, 01 chiếc chăn kích thước 1x1m; tuyên trả lại cho Đỗ Ngọc S số tiền 130.000 đồng, Nguyễn Doãn Du số tiền 2.300.000 đồng, Phạm Đức Tr số tiền 1.250.000 đồng, Lê Văn T số tiền 3.000.000 đồng, Bùi Văn TN số tiền 2.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên ngày 04/2/2021 các bị cáo S, D, Tr, Ch đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài Phỏm thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo D với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.150.000 đồng. Đến ngày 23/2/2021 bị cáo S tiếp tục cùng với bị cáo L, S, T, M, Th cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài L thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo L với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 15.095.000 đồng

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc S, Nguyễn Doãn D, Phạm Đức Tr, Lê

Xuân Ch, Phạm Văn L, Trần Văn SH, Lê Văn T, Dương Minh Đ, Bùi Văn TN đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được và buộc phải nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật và bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động. Vì vậy cần xử các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Đối với vụ án thứ nhất ngày 04/2/2021 bị cáo D là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ để các bị cáo cùng nhau đánh bạc và cũng trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo D là người chịu trách nhiệm hình sự chính; các bị cáo Tr, S, Ch là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên là đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Doãn D sử dụng số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc, Phạm Đức Tr sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, Lê Xuân Ch sử dụng số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc, Đỗ Ngọc S sử dụng 2.250.000 đồng để đánh bạc nên chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Đối với vụ án ngày 23/02/2021 các bị cáo L, TN, M, S, T, SH cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn và không xác định được ai là người khởi xướng. Trong đó bị cáo Phạm Văn L sử dụng 4.380.000 đồng để đánh bạc; Bùi Văn TN sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc; Lê Văn T sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Đỗ Ngọc S sử dụng số tiền 3.615.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn SH sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Dương Đức M sử dụng số tiền 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Ch, M, SH, L, T, TN, D có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Sâm, Trí được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra các bị cáo Lương, TN có gia đình khó khăn; vợ của bị cáo L và bố của bị cáo TN hiện nay đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối; bị cáo L là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Ch, M, SH, L, T, TN có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là đủ thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Doãn D có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã từng bị xét xử về tội đánh bạc mặc dù đã được xóa án tích nhưng lại có nhân thân xấu. Xét thấy, hiện bị cáo đã tuổi cao nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được sự giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Tr có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo S và bị cáo Tr có tiền án là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo S và bị cáo Tr là phù hợp mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo Ch, M, SH, L, T, TN đã bị áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo S, Tr bị áp dụng hình phạt tù, bản thân không có việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung; đối với bị cáo D cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức hình phạt đối với là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng và đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung có căn cứ với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 24.245.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Đối với 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu cói có kích thước 1,8x2m thu giữ ngày 04/2/2021 và 02 bộ bài tây, 01 chiếc chăn nhiều màu sắc kích thước 1x1m thu giữ ngày 23/01/2021 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 130.000 đồng thu giữ của bị cáo Sâm, 2.300.000đ thu giữ của bị cáo D, 1.250.000đ thu giữ của bị cáo Tr; Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T bị thu trong quá trình phạm tội quả tang. Số tiền này các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu trả lại mà đồng ý nộp vào ngân sách nhà nước. Đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.500.000đ thu giữ của bị cáo TN xác định các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo TN.

Đối với xe mô tô BKS 93H1-233.26 của bị cáo M, xe mô tô BKS 73D1-097.07 của bị cáo TN, xe mô tô 36B7-447.46 của bị cáo T, xe 93H1-266.94 của bị cáo S thu giữ trước nhà bị cáo L vào ngày 23/02/2021, quá trình điều tra xác định các bị cáo điều khiển đến nhà L để uống rượu sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc, cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại nên không xem xét.

[09] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc S, Nguyễn Doãn D, Phạm Đức Tr, Lê Xuân Ch, Phạm Văn L, Trần Văn SH, Lê Văn T, Dương Đức M, Bùi Văn TN phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 53 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc S từ 08 (*Tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 23/5/2021

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 53 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức Tr 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 53 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn D 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước đó từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021 tương đương với 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại là 01 (*Một*) năm 05 (*Năm*) tháng 21 (*Hai mươi một*) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Doãn D cho Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 53 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lê Xuân Ch, Dương Đức M, Trần Văn SH, Lê Văn T mỗi bị cáo 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 53 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Văn L, Bùi Văn TN mỗi bị cáo 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung đối với Nguyễn Doãn D số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 24.245.000đ (*Hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 130.000 đồng thu giữ của bị cáo S, 2.300.000đ thu giữ của bị cáo D, 1.250.000đ thu giữ của bị cáo Tr; 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc cói có kích thước 1,8x2m
01 chiếc chăn nhiều màu sắc kích thước 1x1m

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn TN số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 26/8/2021 ký hiệu D47/2017 quyết số 0175 số 0008728 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*)

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Ngọc S, Nguyễn Doãn D, Phạm Đức Tr, Lê Xuân Ch, Phạm Văn L, Trần Văn SH, Lê Văn T, Dương Đức M, Bùi Văn TN phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết